

Số: 01 /TB-UBND

Lạng Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2017

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thực hiện Tháng cao điểm vận động nhân dân  
tham gia bảo hiểm y tế năm 2017**

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 3385/KH-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện "Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2017".

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2017 của Bảo hiểm xã hội huyện - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2016- 2020 huyện Lạng Giang. Chủ tịch UBND huyện thông báo kết quả thực hiện Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2017 của các xã, thị trấn tới các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn biết và tiếp tục triển khai thực hiện nhằm góp phần hoàn thành chỉ tiêu bao phủ tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện năm 2017 đạt 86,2%.

Chủ tịch UBND huyện biểu dương cấp uỷ, chính quyền và ban vận động các thôn, khu phố ở các xã làm tốt như: Tân Hưng, Tiên Lục, Xương Lâm, Xuân Hương, Đào Mỹ...; đồng thời nhắc nhở một số xã kết quả còn hạn chế như: Đại Lâm, Mỹ Thái, Tân Thanh, Tân Thịnh cần phải quan tâm chỉ đạo tập trung hơn trong thời gian tới./.

(Có biểu tổng hợp chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT Huyện uỷ, TT UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính- XH;
- Các thành viên BCD thực hiện lộ trình BHYT toàn dân huyện;
- Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, TH, CNTT.





**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG CAO ĐIỂM VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN  
BẢO HIỂM Y TẾ (Số liệu từ ngày 01/11/2016 - 31/12/2016)**

Trên báo số 01/TB-UBND ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện)

Stt	Xã, thị trấn	Số người tham gia BHYT trong 02 tháng tính đến ngày 31/12/2016 đã nộp tiền cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện			
		Tháng 11	Tháng 12	Tổng số	Ghi chú
1	An Hà	81	725	806	
2	Đại Lâm	111	405	516	
3	Đào Mỹ	56	901	957	
4	Dương Đức	122	549	671	
5	Hương Lạc	154	524	678	
6	Hương Sơn	51	486	537	
7	Mỹ Hà	73	597	670	
8	Mỹ Thái	146	438	584	
9	Nghĩa Hoà	57	729	786	
10	Nghĩa Hưng	31	630	661	
11	Phi Mô	143	630	773	
12	Quang Thịnh	83	677	760	
13	Tân Dĩnh	258	562	820	
14	Tân Hưng	70	1.303	1.373	
15	Tân Thanh	114	481	595	
16	Tân Thịnh	93	518	611	
17	Thái Đào	49	760	809	
18	Kép	20	167	187	
19	Vôi	47	433	480	
20	Tiên Lục	162	1.106	1.268	
21	Xuân Hương	201	837	1.038	
22	Xương Lâm	89	949	1.038	
23	Yên Mỹ	189	295	484	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.400</b>	<b>14.702</b>	<b>17.102</b>	